

Bản án số: 22/2021/HS-ST  
Ngày: 06-7-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lưu Thị Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Mai Văn Tài

2. Bà Vành Si Tha

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Quới, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:**  
Bà Néang Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2021, đối với:

Bị cáo Chau Đ, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1993 tại huyện T, tỉnh A.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp PT, xã O, huyện T, tỉnh A; nơi cư trú: Ấp PT, xã O, huyện T, tỉnh A; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chau P và bà Néang N; vợ: Néang C; con: Có 02 con, lớn sinh năm 2009, nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 22-02-2021 cho đến nay, bị cáo có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Phạm Thanh A -Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh An Giang (có mặt).

*Bị hại:*

- Ông Trần Văn T, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh A (có mặt).

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

- Ông Giang Quốc Th, sinh năm 1958; nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện T, tỉnh A (vắng mặt);

- Bà Néang Chanh Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Ấp P, xã O, huyện T, tỉnh A (có mặt);

*Người làm chứng*

- Ông Bùi Văn K, sinh năm 1999 (có mặt);

- Ông Phạm Tiền Ph, sinh năm 1988 (có mặt);

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Đ, sinh năm 1959 (vắng mặt);

- Ông Chau U, sinh năm 1953 (vắng mặt);

*Người phiên dịch tiếng Khmer:* Ông Chau S, sinh năm 1947; nơi cư trú: Ấp PT, xã O, huyện T, tỉnh A (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mâu thuẫn phát sinh từ việc không mua được nước đá của nhà máy nước đá Nhật Minh để bán lẻ lại cho các quán giải khát, Chau Đ nghĩ do Trần Văn T (tài xế chở nước đá) cố tình không giao nước đá cho Đ. Khoảng 00 giờ ngày 14/02/2021, Đ điều khiển xe mô tô 67M9-1617 đến nhà Chau Ly Đ (ngụ ấp P A, xã O, huyện T), mượn 01 cây dao tự chế, Ly Đ hỏi làm gì, Đết cho biết chém Tân trả thù, Ly Đ đồng ý và lấy cây dao tự chế (cán dài 24 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49 cm, nơi rộng nhất 08 cm, nơi hẹp nhất 05 cm) đưa cho Đ và lên ngồi sau xe mô tô cho Đ chở đi tìm T nhưng không gặp. Đ biết thường ngày, T thức sớm giao nước đá nên cả hai ngồi đợi, đến khoảng 05 giờ cùng ngày, Đ thấy T điều khiển xe ô tô tải 67C-079.91 dừng trước nhà máy nước đá Nhật Minh (ngụ ấp TT, xã N, huyện T), Đ dùng tay phải cầm dao tự chế lại vị trí cửa xe bên tài xế ngồi chém nhiều nhát làm vỡ kính chắn gió, Đ tiếp tục chém 01 nhát vào bàn tay trái của Tân gây thương tích. Chém xong, Đ cầm dao lên xe mô tô cho Ly Đ điều khiển bỏ trốn, còn T được mọi người đưa đi cấp cứu.

Ngày 22/02/2021, Trần Văn T làm đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Ngày 22/02/2021, Đ đến cơ quan Công an đầu thú, đến ngày 03/3/2021 Đ bị khởi tố và áp dụng biện pháp tạm giam. Riêng, Chau Ly Đ bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã khởi tố, truy nã đối với Chau Ly Đ.

**Vật chứng thu giữ:**

- 01 (một) cây dao tự chế dài 73 cm, cán dao tròn được quấn bằng băng keo màu đen, cán dao dài 24 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 49 cm, mũi bằng có 02 lỗ tròn gần mũi, thân dao có chữ “HÒA HẢO”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 08 cm, nơi hẹp nhất 05 cm.

- 01 (một) xe mô tô hiệu FUSIN, biển kiểm soát 67M9-1617.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/21/TgT ngày 19/02/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh An Giang đối với Trần Văn T ghi nhận:

Vết thương mặt lưng bàn tay đến đốt giữa mặt ngoài ngón II bàn tay trái, hình vòng cung kích thước 06 cm + 1,2 cm, bờ sắc gọn.

- Thấu khớp đốt gần ngón II bàn tay trái.

- Đứt gân duỗi ngón II bàn tay trái.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 06%.

Theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG.TTHS ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn kết luận:

- Ốp nhựa chống thấm nước phía trên kính lái bên trái của xe ô tô ISUZU, loại 5,1 tấn, kích thước (15 x 10) cm, trị giá 200.000 đồng.

- Kính chắn gió bên trái xe ô tô ISUZU, loại 5,1 tấn, kích thước (80 x 90) cm, dày 05 mm, loại kính hạt lựu, trị giá 600.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản: 800.000 đồng.

Trong quá trình điều tra bị cáo Chau Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại Trần Văn Tân trình bày:

Giữa T và bị cáo Chau Đ không có mâu thuẫn với nhau, hàng ngày Tân phụ trách lái xe tải chở nước đá từ nhà máy nước đá Nhật Minh đi giao trong đó có nhà của Đ. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/02/2021, Tân đi giao nước đá cho Đ, khi cách nhà Đết khoảng 1,5 km thì có đám cưới che rạp ra ngoài đường, xe tải không qua được, T điện thoại báo cho bà Đ (chủ nhà máy nước đá Nhật Minh), bà Đ kêu T gửi nước đá tại nhà ông Phước và Đ sẽ ra lấy, T làm theo lời bà Đ và sau đó điều khiển xe tiếp tục đi giao nước đá cho những nơi khác.

Đến khoảng 05 giờ ngày 14/02/2021, Tân điều khiển xe mô tô tải 67C-079.91 đi giao nước đá vừa về đến dừng trước nhà máy nước đá Nhật Minh thì gặp Đ đi đến vị trí cửa xe bên trái bên tài xế ngồi và dùng tay phải cầm dao chém vào cửa kính 02-03 nhát làm cửa kính vỡ, T dùng tay trái nắm chốt cửa bên trong kéo lại, Đ dùng tay trái mở cửa nhưng không được và tiếp tục đưa dao vào trong cửa kính bị vỡ chém 01 nhát trúng vào bàn tay trái của T, T truy hô lên thì Đ cầm dao lên xe mô tô cho Ly Đ điều khiển bỏ trốn.

T yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo và yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị bệnh trong thời gian nằm viện là 5.811.000 đồng, tiền công lao động bị mất thu nhập 02 tháng không đi làm được là 30.000.000 đồng và tiền mất thu nhập của vợ T phải chăm sóc Tân trong thời gian nằm viện là 1.000.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bồi thường 36.811.000 đồng (ba mươi sáu triệu, tám trăm, mười một ngàn đồng).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Giang Quốc Th trình bày tại giai đoạn điều tra: Ông Th là chủ nhà máy nước đá Nhật Minh, xe mô tô tải 67C-079.91 là của ông do ông đứng tên chủ sở hữu. Khoảng 05 giờ sáng ngày 14/02/2021 ông Th nghe tiếng ồn ào trước

cửa nhà nên ra xem thì thấy bà Đ (vợ ông Th) đang băng vết thương bàn tay trái cho T và được Đ cho biết Đ dùng dao chém vỡ kính chắn gió và chém vào tay Tân. Ông Th lại xem thì thấy xe mô tô tải 67C-079.91 bị vỡ vụn hoàn toàn kính chắn gió bên trái, nên gọi điện trình báo công an và kêu người chở T đi cấp cứu. Ông Th đã sửa chữa thay kính chắn gió mới với số tiền là 2.600.000 đồng, gia đình bị cáo đã bồi thường 2.150.000 đồng nên yêu cầu bồi thường thêm số tiền 450.000 đồng (bốn trăm năm chục ngàn đồng).

Néang Chanh Đ trình bày: Bà là vợ của bị cáo Chau Đ, sự việc Chau Đ đi chém T bà không biết, khi Đ về nhà có kể lại cho bà nghe việc chém T, bà có động viên Đ đến trình báo công an và Đ có kêu bà lấy tiền bồi thường cho ông Th, bà Chanh Đ đã bồi thường cho ông Th số tiền 2.150.000 đồng, còn nợ lại số tiền 450.000 đồng, còn đối với T hiện nay vẫn chưa bồi thường. Riêng chiếc xe mô tô 67M9-1617 là tài sản chung của bà và Chau Đ mua để chở nước đá đi bán và làm phương tiện đi lại trong gia đình, xe mua tại tiệm sửa xe cũ nhưng chưa sang tên, việc Đ lấy xe đi gây án bà không biết, bà yêu cầu được nhận lại xe.

Những người làm chứng Bùi Văn Kh, Phạm Tiên Ph, Nguyễn Thị Ngọc Đ, Chau U trình bày phù hợp nội dung vụ án.

Bản cáo trạng số 20/CT-VKS ngày 28 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Chau Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận:

Bị cáo và T không có mâu thuẫn với nhau nhưng khoảng 04 giờ 30 phút ngày 13/02/2021, T điều khiển xe tải đi giao nước đá cho bị cáo nhưng không giao, do viện lý do gần nhà bị cáo có đám cưới che rạp ra ngoài đường, đường hẹp xe tải không qua được, bị cáo có cho bà Đ biết đi đường phụ vẫn vào nhà bị cáo được, nhưng Tân lại cố tình không giao cho bị cáo, làm bị cáo bị mất mỗi bán nước đá, bị cáo tức giận, quyết tìm Tân chém trả thù. Khoảng 00 giờ ngày 14/02/2021, bị cáo điều khiển xe mô tô 67M9-1617 đến nhà Chau Ly Đ mượn 01 cây dao tự chế, Ly Đ hỏi làm gì, bị cáo cho biết chém Tân trả thù, Ly Đ đồng ý và lấy cây dao tự chế (cán dài 24 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49 cm, nơi rộng nhất 08 cm, nơi hẹp nhất 05 cm) đưa cho bị cáo và lên ngồi sau xe mô tô bị cáo chở Ly Đ đi tìm Tân nhưng không gặp. Bị cáo và Ly Đ ngồi đợi, đến khoảng 05 giờ cùng ngày, thấy Tân điều khiển xe ô tô tải 67C-079.91 dừng trước nhà máy nước đá Nhật Minh, bị cáo dùng tay phải cầm dao tự chế đi đến vị trí bên trái cửa xe phía tài xế ngồi, chém nhiều nhát làm vỡ kính chắn gió và đưa dao vào vị trí kính bị vỡ tiếp tục chém 01 nhát vào người T gây thương tích ở bàn tay trái. Chém xong, bị cáo cầm dao lên xe mô tô cho Ly Đ điều khiển bỏ trốn, đến ngày 22/02/2021 bị cáo ra đầu thú và giao nộp vật chứng gồm cây dao và xe mô tô 67M9-1617.

Bị cáo có kêu vợ là Néang Chanh Đ lấy tiền bồi thường cho ông Th được 2.150.000 đồng, còn về Tân đến nay bị cáo vẫn chưa bồi thường. Đối với yêu cầu của bị hại yêu cầu bồi thường 36.811.000 đồng là quá cao, riêng số tiền sửa chữa kính xe còn thiếu là 450.000 đồng ông Th yêu cầu bồi thường thêm, hai khoản này bị cáo không đồng ý, đề nghị xem xét cho bị cáo bồi thường theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với xe mô tô 67M9-1617 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo làm phương tiện sinh hoạt đi lại trong gia đình, việc bị cáo lấy xe đi gây án vợ bị cáo không biết, đề nghị xem xét trả lại xe cho vợ bị cáo.

Bị hại Trần Văn T, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án Néang Chanh Đ và người làm chứng Bùi Văn Kh, Phạm Tiên Ph khai như nội dung tại giai đoạn điều tra.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định thương tích và kết luận định giá tài sản.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Chau Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự như nội dung cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chau Đ từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Đối với Chau Ly Đ đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra khởi tố, truy nã và quyết định tách vụ án, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định.

Riêng, Chau Đ còn thực hiện hành vi chém cửa kính xe ô tô gây thiệt hại 800.000 đồng của Giang Quốc Th. Xét giá trị thiệt hại chưa đủ định lượng và nhân thân Chau Đ chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, xử lý:

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế dài 73 cm, cán dao tròn được quấn bằng băng keo màu đen, cán dao dài 24 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 49 cm, mũi bằng có 02 lỗ tròn gần mũi, thân dao có chữ “HÒA HẢO”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 08 cm, nơi hẹp nhất 05 cm.

Tuyên trả lại 01 (một) xe mô tô hiệu FUSIN, biển kiểm soát 67M9-1617 cho bà Néang Chanh Đ vì đây là phương tiện đi lại chung trong gia đình và bà Chanh Đ không biết việc bị cáo dùng xe đi gây án.

Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các khoản tiền theo yêu cầu của bị hại gồm: Tiền chi phí điều trị bệnh trong thời gian nằm viện là 5.811.000 đồng, tiền mất thu nhập của vợ bị hại phải chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện là 1.000.000 đồng. Riêng số tiền công lao động bị mất thu nhập 02 tháng không đi làm được là 30.000.000 đồng, do vết thương của bị hại bị đứt gân duỗi ngón II bàn tay trái cần thời gian nghỉ dưỡng nên khoảng thời gian 02 tháng bị hại yêu cầu là phù hợp, nhưng số tiền yêu cầu 30.000.000 đồng/02 tháng là quá cao, ngoài lời khai của bị hại và chủ sử dụng lao động là ông Giang Quốc Th thì không có bảng lương hay hợp đồng lao động nào để xác định, trong khi mức thu nhập bình quân của các tài xế lái xe ô tô tải trên địa bàn huyện Tri Tôn chỉ dao động từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, đề nghị xem xét chỉ chấp nhận bồi thường tiền công lao động bị mất thu nhập 02 tháng không đi làm được với số tiền dao động mỗi tháng từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu của ông Th, căn cứ theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG.TTHS ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản tại thời điểm định giá chỉ có 800.000 đồng nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường 2.150.000 đồng, xét số tiền bị cáo bồi thường đã lớn hơn so với giá trị tài sản thiệt hại nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận yêu cầu của ông Thắng đối với số tiền yêu cầu bị cáo bồi thường thêm là 450.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa:

Thông nhất nội dung cáo trạng, quan điểm luận tội và các tình tiết giảm nhẹ và quan điểm xử lý vật chứng vì đại diện Viện kiểm sát vừa nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo là người dân tộc khmer sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp nhận thức pháp luật có phần hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi con còn nhỏ xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Thông nhất đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giang Quốc Th buộc bị cáo bồi thường thêm số tiền 450.000 đồng vì số tiền bị cáo bồi thường đã lớn hơn giá trị thiệt hại.

Về yêu cầu của bị hại đề nghị chấp nhận các khoản tiền gồm: Tiền chi phí điều trị bệnh trong thời gian nằm viện là 5.811.000 đồng, tiền mất thu nhập của vợ bị hại phải chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện là 1.000.000 đồng. Riêng số tiền công lao động bị mất thu nhập 02 tháng không đi làm được của bị hại là 30.000.000 đồng, đề nghị không chấp nhận vì việc bị hại không đi làm là do ý muốn của bị hại không theo chỉ định của bác sĩ, không có giấy tờ chứng minh, bị hại có thể tự sinh hoạt, tự tìm việc khác làm để kiếm sống nhưng không chịu đi làm để bắt bị cáo bồi thường là không hợp lý.

Bị hại Trần Văn T phát biểu tranh luận:

Không đồng ý với ý kiến của Viện kiểm sát chỉ chấp nhận lương bị hại là từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng vì mức lương thực tế của bị hại là 15.000.000 đồng, do chỉ thỏa thuận miệng với người sử dụng lao động nên không có chứng cứ cung cấp cho Tòa án, bị hại là lái xe ô tô tải được cấp giấy pháp lái xe hạng C làm việc liên tục từ 08 giờ tối đến 08 giờ sáng, ngoài ra còn được giao nhiệm vụ bán quản và sửa chữa xe vì bị hại biết sửa xe nên thu nhập mới cao, đề nghị chấp nhận cho bị hại mức lương 15.000.000 đồng/tháng đúng thực tế thu nhập của bị hại.

Không đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo vì thời gian bị hại nghỉ dưỡng 02 tháng là theo lời khuyên của bác sĩ do bị hại bị đứt gân duỗi ngón II bàn tay trái nếu cử động sớm sẽ dễ dẫn đến hoại tử nên cần thời gian để phục hồi từ từ phải nghỉ dưỡng 02 tháng mới dám đi làm lại, đề nghị xem xét cho bị hại.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đối đáp tranh luận:

Đối với ý kiến của người bào chữa cho rằng việc bị hại nghỉ dưỡng 02 tháng là do ý của bị hại là không chính xác vì thương tích của bị hại là ảnh hưởng đến gân, tuy đã phẫu thuật nối gân nhưng cũng cần thời gian nghỉ dưỡng và 02 tháng là thời gian hợp lý để đảm bảo ổn định sức khỏe tránh di chứng về sau.

Đối với số tiền lương bị hại khai nhận là 15.000.000 đồng/tháng nhưng không cung cấp được chứng cứ nên Viện kiểm sát đề nghị xem xét mức 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng theo mức thu nhập khảo sát của các tài xế lái xe tải trên địa bàn huyện Tri Tôn là phù hợp, đã có tính đến tính chất công việc làm đêm của bị hại, đề nghị chỉ chấp nhận ở mức từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

Người bào chữa cho bị cáo đối đáp tranh luận: Thống nhất cho bị hại thời gian nghỉ dưỡng là 02 tháng nhưng tiền công lao động đề nghị xem lại chỉ tính theo mức lương tối thiểu vùng 4 đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 2.450.000 đồng, không áp dụng theo mức thu nhập trung bình của các tài xế xe tải trên địa bàn huyện Tri Tôn như Viện kiểm sát đề nghị, muốn áp dụng phải có Thông tư hướng dẫn áp dụng.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Sự vắng mặt của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án gồm Giang Quốc Th và những người làm chứng Nguyễn Thị Ngọc Đ, Chau U đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên, việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng này không gây trở ngại cho việc xét xử và đã có lời khai được làm rõ tại cơ quan điều tra. Căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung: Xét thấy, tại phiên tòa lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời bị cáo đã khai nhận trong giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 14/02/2021, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 62/21/TgT ngày 19/02/2021, Bản Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG.TTHS ngày 29/3/2021 và các vật chứng, tài liệu, chứng cứ khác qua điều tra thu giữ được.

Hội đồng xét xử, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ ngày 14/02/2021 tại nhà máy nước đá Nhật Minh thuộc ấp TT, xã N, huyện T, tỉnh A, bị cáo Chau Đ đã thực hiện hành vi dùng tay phải cầm dao tự chế cán dài 24 cm, lưỡi bằng kim loại dài 49 cm, nơi rộng nhất 08 cm, nơi hẹp nhất 05 cm đi đến cửa xe bên trái bên tài xế ngồi chém nhiều nhất làm vỡ kính chắn gió và tiếp tục chém 01 nhát vào trũng bàn tay trái của Tân gây thương tích, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 06% (sáu phần trăm), trong khi giữa bị cáo và bị hại không trực tiếp phát sinh mâu thuẫn. Dao là loại hung khí nguy hiểm nên cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi dùng dao chém vào bị hại sẽ gây nên thương tích, ảnh hưởng đến sức khỏe của bị hại, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bị cáo thực hiện hành vi một cách rất dứt khoát, táo bạo dù bị hại đang ngồi trong xe ô tô tài của xe được khóa chặt, nhưng bị cáo vẫn cương quyết thực hiện đến cùng chém nhiều nhất cho vỡ cửa kính và đưa dao vào trong, chém cho trúng nhằm gây thương tích cho bị hại. Đáng chú hơn, giữa bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn mà còn là bạn bè từng làm việc chung trong nhà máy, nhưng chỉ vì bị cáo nghĩ rằng bị hại cố tình không giao nước đá cho bị cáo, ảnh hưởng đến thu nhập của bị cáo, mà bị cáo đã không do dự đi đến nhà Chau Ly Đ tìm mượn hung khí để gây án, bị cáo cương quyết thực hiện đến cùng, sẵn sàng ngồi đợi gặp cho được bị hại để chém. Điều này, thể hiện tính chất côn đồ, hung hăng của bị cáo xem thường

pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác, sẵn sàng vô cớ dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn bất chấp hậu quả xảy ra.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bị hại mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Sức khỏe của con người là vốn quý, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, bị cáo nhận thức được điều đó, nhưng bị cáo lại cố ý thực hiện hành vi xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe người khác. Vì vậy, cần phải áp dụng một chế tài hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo sớm trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và đầu thú về hành vi phạm tội của mình, bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, đồng thời là lao động chính trong gia đình, học văn thấp am hiểu pháp luật có phần hạn chế. Do đó, khi lượng hình Hội đồng xét xử có cân nhắc xem xét áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm s, i khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Đối với Chau Ly Đ đã bỏ trốn, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ban hành quyết định khởi tố bị can số 35/QĐ-CQĐT ngày 20/5/2021, Quyết định truy nã bị can số 02/QĐ-CQĐT ngày 20/5/2021 và quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-CQĐT ngày 22/5/2021, khi bắt được sẽ xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với hành vi bị cáo thực hiện chém cửa kính xe ô tô 67C-079.91 của ông Giang Quốc Th gây thiệt hại trị giá 800.000 đồng. Xét giá trị thiệt hại chưa đủ định lượng và nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại:

Hội đồng xét xử thấy:

Đối với yêu cầu của bị hại gồm các khoản tiền chi phí điều trị bệnh trong thời gian nằm viện là 5.811.000 đồng, tiền mất thu nhập của vợ bị hại phải chăm sóc bị hại trong thời gian nằm viện là 1.000.000 đồng và tiền công lao động bị hại bị mất thu nhập 02 tháng đây là các khoản thiệt hại do sức khỏe bị hại bị xâm phạm bởi hành vi trái pháp luật của bị cáo và phù hợp với quy định tại các Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận.

Tuy nhiên, số tiền công lao động bị hại bị mất thu nhập 02 tháng là 30.000.000 đồng là quá cao, vì ngoài lời khai nhận của bị hại và được người sử dụng lao động là ông Giang Quốc Th xác nhận ra thì không có bất kỳ chứng cứ nào như bảng lương, hợp đồng lao động nên không có cơ sở chấp nhận mức tiền lương là 15.000.000 đồng/tháng. Bên cạnh đó, ông Th là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án bị chính hành vi của bị cáo gây thiệt hại và có yêu cầu bồi thường nên tính khách quan trong lời khai của ông Th không đảm bảo.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị xem xét mức tiền lương là từ 10.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng và ý kiến của người bào chữa đề nghị xem xét ở mức lương tối thiểu vùng 4 đối với người lao động làm việc trong các doanh nghiệp là 2.450.000 đồng. Hội đồng xét xử nhận định, mức lương người bào chữa cho bị cáo đề nghị là mức lương thấp nhất bắt buộc khi giao kết hợp đồng lao động doanh nghiệp phải đảm bảo chi trả cho người lao động, theo quy định tại Điều 13, 15 Bộ luật Lao động khi giao kết hợp đồng lao động người lao động và người sử dụng lao động có quyền tự thỏa thuận về việc làm và tiền lương không trái với pháp luật, đạo đức xã hội, bị hại và người sử dụng lao động có thể tự do thỏa thuận mức tiền lương nên đề nghị của người bào chữa áp mức tiền lương là 2.450.000 đồng xem xét bồi thường cho bị hại là không phù hợp.

Do đặc thù công việc của bị hại là tài xế xe tải, được cấp giấy phép lái xe hạng C làm việc liên tục từ 08 giờ tối đến 08 giờ sáng nên mức lương chi trả cần được xác định theo mức thu nhập trung bình của những tài xế xe tải cùng loại trên địa bàn huyện T để tính thiệt hại là phù hợp với quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự, ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên được chấp nhận. Hội đồng xét xử chấp nhận mức lương làm cơ sở xác định bồi thường thiệt hại cho bị hại là 11.000.000 đồng/tháng. Vậy tổng thiệt hại bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại là 28.811.000 đồng (gồm 5.811.000 đồng tiền chi phí điều trị, 1.000.000 đồng tiền mất thu nhập thực tế của người chăm sóc bị hại, 22.000.000 đồng tiền công lao động bị hại bị mất thu nhập 02 tháng).

Đối với yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Giang Quốc Th, căn cứ theo Kết luận định giá tài sản số 18/KL-HĐĐG.TTHS ngày 29/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tri Tôn kết luận tổng giá trị thiệt hại tài sản tại thời điểm định giá chỉ có 800.000 đồng nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường 2.150.000 đồng, xét số tiền bị cáo bồi thường đã lớn hơn so với giá trị tài sản thiệt hại xảy ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông Th yêu cầu bị cáo bồi thường thêm 450.000 đồng.

[7] Về vật chứng của vụ án:

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ, cần tuyên bố tịch thu tiêu hủy công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội là 01 (một) cây dao tự chế dài 73

cm, cán dao tròn được quấn bằng băng keo màu đen, cán dao dài 24 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 49 cm, mũi bằng có 02 lỗ tròn gần mũi, thân dao có chữ “HÒA HẢO”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 08 cm, nơi hẹp nhất 05 cm.

Đối với 01 (một) xe mô tô hiệu FUSIN, biển kiểm soát 67M9-1617 qua điều tra xác định được là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, dùng để làm phương tiện di chuyển sinh hoạt chung trong gia đình, việc bị cáo dùng xe mô tô đi gây án, vợ bị cáo Néang Chanh Đ không biết nên cần tuyên trả lại xe mô tô hiệu FUSIN, biển kiểm soát 67M9-1617 cho bà Néang Chanh Đ là phù hợp.

[8] Bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí, Hội đồng xét xử, xét miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giang Quốc Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu số tiền 450.000 đồng không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Chau Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Chau Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 22-02-2021 (ngày hai mươi hai, tháng không hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi mốt).

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 584, 590 Bộ luật Dân sự; điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền 28.811.000 đồng (hai mươi tám triệu, tám trăm, mười một nghìn đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Giang Quốc Th yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 450.000 đồng (bốn trăm, năm chục ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ vào các Điều 46, 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây dao tự chế dài 73 cm, cán dao tròn được quấn bằng băng keo màu đen, cán dao dài 24 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 49 cm, mũi bằng có 02 lỗ tròn gần mũi, thân dao có chữ “HÒA HẢO”, nơi rộng nhất của lưỡi dao 08 cm, nơi hẹp nhất 05 cm.

Tuyên trả lại cho bà Néang Chanh Đ 01 (một) xe mô tô hiệu FUSIN, biển kiểm soát 67M9-1617.

(vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31-5-2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tri Tôn với Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn).

Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Chau Đéth được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Giang Quốc Th phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo. Trường hợp vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .*

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lưu Thị Hùng**

